

Số: 899 KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
**04 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO**  
**THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 78 - 81/NQ-HĐKĐCLV ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Triết học, Quan hệ quốc tế, Quan hệ công chúng, Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận KĐCLGD chương trình đào tạo số 77 - 79/GCN-CTĐT ngày 16/1/2022 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh về Công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;*

*Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài 04 chương trình đào tạo của Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh;*

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

1. Khắc phục các nội dung tồn tại sau đánh giá ngoài theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng trong mọi hoạt động tại các đơn vị trong Học viện.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng; đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

4. Chuẩn bị công tác đánh giá giữa chu kỳ và đánh giá ngoài theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

## **II. Nội dung khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài**

### **2.1. Chương trình đào tạo Triết học**

#### *2.1.1. Mục tiêu và CDR của CTĐT*

Khảo sát nhu cầu các bên liên quan định kỳ và tập trung hơn vào các đối tượng quan trọng là thị trường lao động.

Tham khảo thêm CDR của các Trường Đại học có uy tín trong nước và thế giới.

Cần cập nhật CDR theo đúng quy định.

#### *2.1.2. Bản mô tả CTĐT*

Nên có kế hoạch để bổ sung vào Bản mô tả CTĐT phiên bản 2020 đầy đủ các thông tin chi tiết như học phần tiên quyết để giúp các bên liên quan biết, hiểu để thực hiện và giám sát.

Cần có biện pháp hướng dẫn SV sử dụng bản mô tả CTĐT và ĐCHP để chủ động xây dựng kế hoạch và biện pháp phù hợp với điều kiện cá nhân nhằm tối ưu hoá quá trình học tập, tránh trường hợp SV bỏ học.

#### *2.1.3. Cấu trúc và nội dung CTDH*

Chưa có các xe-mi-na/các chuyên đề chuyên sâu để tập huấn hướng dẫn sâu cho các GV về việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong CTDH để hướng tới đạt được CDR của CTĐT

Việc đưa ĐCHP vào sử dụng còn thiếu các thông tin theo đúng quy định.

#### *2.1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học*

Số lượng SV tham gia NCKH còn ít, nên mục tiêu nâng cao được khả năng học tập suốt đời của người học còn hạn chế.

Một số giảng viên của Khoa vẫn còn gặp khó khăn nhất định khi sử dụng công nghệ/phương pháp đào tạo mới.

#### *2.1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học*

Công tác KTĐG chưa được đánh giá thường xuyên, định kỳ và bài bản. Đối tượng khảo sát ý kiến còn giới hạn ở sinh viên đang học.



Tỷ trọng phương pháp đánh giá thông qua hoạt động thực tế còn thấp.

## **2.2. Chương trình đào tạo Quan hệ quốc tế**

### *2.2.1. Mục tiêu và CDR của CTĐT*

Việc khảo sát nhu cầu thị trường và tham khảo ý kiến các bên còn chưa được thuyết phục;

Việc đưa các kết quả tham khảo ý kiến vào việc điều chỉnh mục tiêu và CTĐT còn hạn chế ;

Việc đối sánh các CTĐT tương tự cũng còn hạn chế về số lượng (02 chương trình trong nước, 1 chương trình quốc tế).

### *2.2.2. Bản mô tả CTĐT*

Một số đề cương học phần hệ thống học liệu chưa được cập nhật.

Việc đăng tải thông tin còn hạn chế về cập nhật và sắp xếp dẫn đến việc tiếp cận thông tin của các bên liên quan chưa thực sự thuận lợi.

### *2.2.3. Cấu trúc và nội dung CTDH*

Ma trận đóng góp của các học phần vào các CDR của chương trình đào tạo còn nhiều điểm chưa thuyết phục, tỷ lệ khối kiến thức chung và khối kiến thức tự chọn còn chưa hợp lý.

### *2.2.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học*

Sự đa dạng của các phương pháp giảng dạy chưa thể hiện hết trong đề cương chi tiết học phần, chưa nhấn mạnh các phương pháp và nội dung nhằm nâng cao khả năng học tập suốt đời của sinh viên.

### *2.2.5. Đánh giá kết quả học tập của người học*

Công tác KTĐG chưa được đánh giá thường xuyên, định kỳ và bài bản.

Tỷ trọng phương pháp đánh giá thông qua thực hành, thực tế còn thấp.

## **2.3. Chương trình đào tạo Quan hệ công chúng**

### *2.3.1. Mục tiêu và CDR của CTĐT*

Mục tiêu của CTĐT ngành QHCC chưa thể hiện rõ năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học.

Việc lấy ý kiến nhận xét của các BLQ về mục tiêu của CTĐT còn chưa rộng rãi, số lượng chưa nhiều (chủ yếu tập trung ở Doanh nghiệp), bởi vậy hiệu quả chưa cao.

Một số CDR về kỹ năng và năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm còn khó đo lường và định lượng.

Việc khảo sát các BLQ về CDR chưa được thực hiện một cách đầy đủ.

### *2.3.2. Bản mô tả CTĐT*

Trong bản mô tả CTĐT đã có hướng dẫn thực hiện tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể việc sử dụng hiệu quả Bản mô tả CTĐT (2020) cho các BLQ, đặc biệt là GV và người học.

Số lượng ý kiến phản hồi của các bên liên quan tham gia đóng góp làm cơ sở chỉnh sửa chương trình đào tạo còn ít.

Mặc dù 100% học phần đã có đề cương đầy đủ theo quy định, tuy nhiên cần có văn bản phê duyệt ĐCHP sau mỗi lần điều chỉnh CTĐT. Trong đề cương HP, chưa có mô tả chi tiết mối quan hệ giữa CDR học phần với CDR CTĐT.

Hình thức truyền thông, phổ biến bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần ngành QHCC còn chưa đa dạng.

### *2.3.3. Cấu trúc và nội dung CTDH*

Việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi của CBLQ về CTDH còn chưa được thường xuyên, số lượng khảo sát còn ít.

Trong bản mô tả CTDH chưa có sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các học phần trong khung chương trình đào tạo.

Việc xác định sự đóng góp của các học phần vào đạt CDR của CTĐT của một số học phần còn chưa hoàn toàn chính xác.

Việc xác định tổ hợp các PPDH của một số học phần còn chưa đầy đủ, chưa hướng tới tính thực tiễn cao.

Việc tích hợp các nội dung và thứ tự sắp xếp các học phần trong CTĐT tính logic chưa cao.

### *2.3.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học*

Cần phải xây dựng triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục cụ thể bằng văn bản và được phê duyệt theo đúng thể thức, đồng thời được công bố chính thức.

Một số học phần còn chưa áp dụng PPDH hướng tới tính thực tiễn cao, như: Dạy học theo tình huống, giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, mô hình...

Cơ sở hạ tầng một số phòng học chưa thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp giảng dạy phát huy tính chủ động của người học.

Nhiệm vụ tự học được hướng dẫn trong đề cương chi tiết học chưa đa dạng, chủ yếu vẫn là đọc trước tài liệu có liên quan đến nội dung bài giảng.

### *2.3.5. Đánh giá kết quả học tập của người học*

Việc phân tích, đánh giá PPKTĐG, đánh giá các đề thi tự luận, trắc nghiệm chưa được thực hiện thường xuyên; chưa có tổng kết phương thức ra đề thi, đối sánh phương pháp ra đề tự luận truyền thống với ra đề tự luận trắc nghiệm, hoặc giao làm tiểu luận...



Việc khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ hiểu và nắm rõ đầy đủ các qui định về kiểm tra đánh giá chưa được toàn diện.

Trong đề cương chi tiết của nhiều học phần, mối quan hệ giữa phương pháp dạy học và phương pháp/hình thức KTĐG với CĐR chưa được thể hiện rõ ràng, chính xác nên việc đo lường mức độ đạt được CĐR của học phần còn chưa hoàn toàn khả thi.

HV quy định sau 14 ngày mới thông báo điểm thi cho người học là chậm hơn so với quy định.

## **2.4. Chương trình đào tạo Xã hội học**

### *2.4.1. Mục tiêu và CĐR của CTĐT*

Đã xác định quá nhiều mục tiêu cụ thể (11 mục tiêu), vì vậy một số mục tiêu cụ thể trùng lặp với CĐR.

Một số CĐR được xác định khá chung chung, khó lượng hóa đo lường để đánh giá mức độ đạt được CĐR của người học.

Học viện/Khoa chưa tận dụng triệt để ý kiến đóng góp của các bên liên quan, nhất là ý kiến của người sử dụng lao động cho việc cải tiến, đổi mới CĐR của CTĐT.

### *2.4.2. Bản mô tả CTĐT*

Đề cương học phần của CTĐT cử nhân ngành XHH sau rà soát, chỉnh sửa năm 2018 và năm 2020 chưa có sự phê duyệt của Ban Giám đốc.

Một số CBGV và người học chưa nắm được cấu trúc, nội dung của Bản mô tả CTĐT, chưa phân biệt được những khác biệt cơ bản giữa Bản mô tả chương trình và CTĐT.

### *2.4.3. Cấu trúc và nội dung CTDH*

Ý kiến của CBGV trong trao đổi với Đoàn ĐGN cho thấy tính liên thông, liên kết giữa các CTDH trong Học viện chưa cao, chưa tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho SV học song bằng, bằng thứ hai hoặc học chuyển đổi ngành khi học lên cao.

Ma trận kết nối giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần với CĐR của CTĐT còn đơn giản, chưa thể hiện được mức độ đóng góp của từng học phần cụ thể vào việc đạt được các kỹ năng cần thiết.

Việc thu thập ý kiến của người sử dụng lao động và sử dụng cho việc cải tiến, cập nhật nội dung các học phần còn hạn chế.

### *2.4.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học*

Học viện chưa công bố Triết lý giáo dục, còn lẫn vào mục tiêu Chiến lược phát triển của Học viện, vào Sứ mạng, Tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Học viện.

Ý kiến của một số nhà tuyển dụng và cựu SV đề nghị Khoa tăng cường hơn nữa thời lượng cho các học phần thực hành, thực tập; tăng thời lượng ngoại ngữ để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh khi ra trường.

#### 2.4.5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Một số quy định trong chưa thật phù hợp với quy định trong các văn bản của BGDĐT.

Nhà trường chưa tổ chức định lượng đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi hết học phần.

Quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học đối với các học phần thi tự luận trong thời gian 15 ngày sau khi thi là quá dài so với quy định chung của nhiều cơ sở giáo dục đại học, hạn chế khả năng cải thiện việc học tập của người học.

### 2.5. Các hoạt động chung của Học viện

#### 2.5.1. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Chưa xác định rõ ràng các chỉ tiêu phấn đấu chung về đội ngũ CB, GV giai đoạn ngắn hạn (5 năm), trung hạn (10 năm); chưa xác định chỉ tiêu phát triển đội ngũ GV, NCV cho từng nhóm ngành đào tạo trong Chiến lược phát triển Học viện.

Mức chi cho các sản phẩm NCKH xuất sắc cho GV còn thấp.

Đội ngũ GV của các ngành còn mỏng chưa đáp ứng nhu cầu CTĐT và NCKH.

Học viện chưa có quy định về đánh giá năng lực đội ngũ GV, bao gồm tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs), quy trình đánh giá và cách thức thực hiện đánh giá năng lực theo từng lĩnh vực giảng dạy, NCKH và các nhiệm vụ khác.

Học viện/Khoa chưa tách biệt việc đánh giá năng lực với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng đối với GV vào cuối mỗi năm.

Học viện chưa có Kế hoạch ĐTBĐ và phát triển đội ngũ CB, GV theo giai đoạn. Còn chưa có nhiều khoá ĐTBĐ ngắn hạn cho GV về kỹ năng, kiến thức mới đáp ứng yêu cầu về đổi mới PPDH, KTĐG, hướng đến đạt CDR của học phần/CTĐT; phát triển năng lực NCKH.

Kinh phí dành cho công tác ĐTBĐ hằng năm của CB, GV còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu của GV nói chung của Học viện.

Học viện chưa có quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, CCVC hằng năm.

#### 2.5.2. Đội ngũ nhân viên

Chiến lược phát triển Học viện chưa có dự báo về đội ngũ cán bộ/giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng, chưa chú trọng nhiều đến phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.



Đề án vị trí việc làm chưa được Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phê duyệt, gây khó khăn cho tuyển dụng và đánh giá.

Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện qua công việc của nhân viên chưa lượng hóa cụ thể để đánh giá chính xác, công bằng công việc của các NV.

Các khoá bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến chuyên môn mà NV đang đảm nhận còn hạn chế.

Học viện chưa triển khai việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên.

#### *2.5.3. Người học và hoạt động hỗ trợ người học*

Hoạt động khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan để tiến hành phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực trong giai đoạn đánh giá chưa đa dạng về đối tượng khảo sát.

Hoạt động hướng nghiệp, công tác cố vấn học tập, việc giải quyết các thủ tục hành chính đối với NH vẫn còn hạn chế.

Học viện chưa có bộ phận chuyên trách công tác tư vấn việc làm cho sinh viên.

#### *2.5.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị*

Học viện chưa tách riêng quy trình quản lý sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp tổng thể CSVC và trang thiết bị hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Giáo trình, tài liệu phục vụ cho CTĐT cử nhân còn khiêm tốn, số sách mới và sách tham khảo của nước ngoài còn ít.

Việc xây dựng quy trình quản lý sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp chưa được thực hiện bài bản.

Tốc độ đường truyền internet còn có lúc chậm, còn tình trạng nghẽn mạng cục bộ do yếu tố đường truyền.

Hệ thống tường trong, ngoài phòng của Trạm y tế, một số phòng Thư viện, giảng đường còn bị bong tróc một vài chỗ tại thời điểm khảo sát. Phòng làm việc của GV tại khoa sắp xếp, bố trí chưa khoa học.

#### *2.5.4. Nâng cao chất lượng*

Hệ thống văn bản quy định về hoạt động của hệ thống BĐCL bên trong chưa đầy đủ (chưa có Sổ tay chất lượng, VB quy định chung về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong thực thi công tác BĐCL bên trong).

Việc khảo sát ý kiến chưa được thực hiện với đầy đủ các BLQ.

Hoạt động đối sánh chưa được chú trọng, chưa được thể hiện đóng góp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và cải tiến CTDH.

Hoạt động KTĐG KQHT chưa thể hiện rõ việc đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR, chưa đánh giá mức độ tương thích và phù hợp với CDR của học phần với CDR của CTĐT.

#### 2.5.5. Kết quả đầu ra

Việc phân tích đối sánh dữ liệu về tỉ lệ SV thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình để xây dựng giải pháp cải tiến chất lượng còn hạn chế

Chưa thường niên đối sánh tình trạng việc làm của SV các ngành của Học viện và chưa đối sánh với SV cùng ngành của nhiều trường đại học khác trong nước.

Quy chế về quản lý hoạt động khoa học được ban hành năm 2011 và năm 2018 chưa có quy định cụ thể các loại hình hoạt động NCKH của SV. Kinh phí chi cho hoạt động NCKH của SV còn hạn chế, chưa đảm bảo đủ 3% nguồn thu học phí theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ nên phần nào hạn chế đến số lượng và chất lượng hoạt động NCKH của SV.

### 3. Kế hoạch thực hiện (Xem phụ lục kèm theo)

#### 3. Tổ chức thực hiện

##### 3.1. Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

##### 3.2. 04 Khoa kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo và các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Triển khai các hoạt động thuộc chức năng của Khoa nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

##### 3.3. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.



Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&KĐCLĐT.



**Phạm Minh Sơn**

**PHỤ LỤC**

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Kế hoạch số 809 /KH-HVBCCT ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Học viện Bảo chi và Tuyên truyền)

STT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị liên quan	Thời gian	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong quá trình rà soát điều chỉnh CTĐT thời gian tới, Nhà trường cần hoàn chỉnh mục tiêu của CTĐT theo hướng bổ sung năng lực tự học và tự nghiên cứu, năng lực hướng dẫn truyền bá và phổ biến kiến thức của người học vào mục tiêu cụ thể của CTĐT; đồng thời cần nâng cao chất lượng và hiệu quả việc tổ chức lấy ý kiến góp ý của các BLQ về mục tiêu CTĐT.</li> <li>- Nhà trường cần mở rộng hơn việc đưa các ý kiến từ khảo sát thị trường lao động và các bên liên quan, tích hợp vào việc xác định mục tiêu và CDR của chương trình, tham khảo và đối sánh thêm các CTĐT của các trường đại học trong nước và quốc tế.</li> <li>- Trong quá trình xây dựng và cập nhật CTĐT theo định kỳ, Học viện/Khoa nên phổ biến và tập huấn rộng rãi để CBGV đầu hiểu nội dung, bản chất mục tiêu CTĐT/ học phần, CDR của CTĐT/học phần, bản mô tả CTĐT, CTDH....</li> </ul>	Ban Quản lý đào tạo Khoa Trung tâm KT&KĐCLĐT	2022 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CTĐT được rà soát, điều chỉnh</li> <li>- Kế hoạch khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo (tăng số lượng nhà tuyển dụng được khảo sát)</li> <li>- Biên bản họp Khoa về CTĐT</li> </ul>	
2	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường cần rà soát, thiết kế lại Bản mô tả CTĐT cho khoa học và bài bản hơn theo hướng đầy đủ các thông tin và theo</li> </ul>	Ban Quản lý đào tạo Khoa Văn phòng HV	2022 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CTĐT được rà soát, điều chỉnh</li> <li>- Rà soát lại</li> </ul>	



		<p>trình tự về bản mô tả CTDĐT (theo quy định tại Công văn hướng dẫn số 1669/QLCLGD, ngày 31/12/2019 của Bộ GD&amp;ĐT)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần sắp xếp lại việc đăng tải thông tin trên trang điện tử theo hướng phân loại theo các chương trình đào tạo, cập nhật các phiên bản khác nhau cũng như bản so sánh giữa các phiên bản.</li> <li>- Học viện/Khoa cần phổ biến rộng rãi trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Học viện/ Khoa những kiến thức cơ bản, cần thiết liên quan đến CTDĐT, CDR và Bản mô tả CTDĐT.</li> </ul>	(Website)		<p>việc đăng tải công khai các phiên bản về chương trình đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo</li> <li>- Biên bản họp Khoa</li> </ul>	
3	<p>Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viện/Khoa chưa có các xe-mi-na/các chuyên đề chuyên sâu để tập huấn hướng dẫn sâu cho các GV về việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong CTDH để hướng tới đạt được CDR của CTDĐT</li> <li>- Cần chú ý hơn trong xây dựng ma trận kết nối giữa phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần với CDR để thể hiện được mức độ đóng góp của các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá với CDR.</li> <li>- HV/Khoa cần có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cựu SV và NTD thường xuyên hơn, với số lượng phù hợp hơn để đảm bảo độ tin cậy của kết quả khảo sát.</li> </ul>	<p>Ban Quản lý đào tạo Khoa Trung tâm KT&amp;KDCLEDT</p>	2022 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo</li> <li>- Văn bản Hướng dẫn về xây dựng chương trình đào tạo</li> <li>- Kế hoạch khảo sát các BLQ về chất lượng đào tạo (tăng số lượng khảo sát để tăng độ tin cậy, giải trình)</li> </ul>	

4	<p><b>Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiến cận dạy và học</b></p>	<p>Ban Tổ chức - Cán bộ Ban Quản lý đào tạo Khoa</p>	<p>2022 2023</p>	<p>- Kế hoạch phổ biến triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đến các BLQ - Văn bản hướng dẫn về xây dựng CTĐT và các biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT - Kế hoạch tổ chức hội thảo của Khoa</p>	
5	<p><b>Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học</b></p>	<p>Ban Quản lý đào tạo Trung tâm KT&amp;KĐCLĐT Khoa</p>	<p>2022 2023</p>	<p>- Ban hành Quy định về công tác khảo thí tích hợp tất cả các Quy định hiện hành. - Điều chỉnh về phương pháp pháp KTĐG theo hướng đa dạng hơn. - Văn bản hướng dẫn về thiết kế các phương pháp pháp KTĐG</p>	



6	<p><b>Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viện xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn tương ứng với CLPT của Học viện với các chỉ tiêu cụ thể gắn với các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.</li> <li>- Học viện cần có những chính sách thu hút GV có trình độ tiến sĩ, có chức danh GS, PGS cho Khoa.</li> <li>- Cần có những chính sách hỗ trợ, khuyến khích và có biện pháp để giúp GV tăng số lượng công bố quốc tế, biên soạn và xuất bản sách chuyên khảo, giáo trình.</li> <li>- Học viện cần ban hành một văn bản chung quy định về việc đánh giá năng lực của đội ngũ GV.</li> <li>- Học viện cần sớm hoàn thiện quy định nhiệm vụ NCKH của GV trên cơ sở cập nhật Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ GDĐT về chế độ làm việc của GV thuộc cơ sở giáo dục đại học.</li> </ul>	<p>Ban Tổ chức - Cán bộ Khoa Ban Quản lý khoa học</p>	<p>2022 2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch phát triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn</li> <li>- Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao</li> <li>- Xây dựng và Ban hành Quy định về đánh giá năng lực của đội ngũ GV</li> <li>- Rà soát và cập nhật Quy định về chế độ làm việc của giảng viên</li> </ul>	
7	<p><b>Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viện nên phân tích, làm rõ dự báo về đội ngũ cán bộ/giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng và quan tâm hơn đến phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</li> <li>- Học viện nên xem xét ban hành Quy định về việc tuyển dụng công chức viên chức, Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển gắn với Đề án vị trí việc làm.</li> <li>- Học viện BC&amp;TT nên chủ động tổ chức các khóa đào tạo cho NV trên cơ sở khảo sát, phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng</li> </ul>	<p>Ban Tổ chức - Cán bộ</p>	<p>2022 2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện</li> <li>- Ban hành Quy định về hoạt động tuyển dụng của Học viện</li> <li>- Khảo sát nhu cầu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng</li> </ul>	

	<p>của NV.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viện cần triển khai việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng cũng như ban hành các quy chế, quy định về năng lực, tiêu chí đánh giá cho đội ngũ này.</li> </ul>			<p>chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành văn bản hướng dẫn về giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ</li> </ul>	
<p>8</p> <p><b>Tiêu chuẩn 8. Người học và sự hỗ trợ người học</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viện/Khoa cần đa dạng hoá đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ và bài bản.</li> <li>- Học viện nên định kỳ triển khai hoạt động tổng kết, rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học ngay sau khi kết thúc tuyển sinh một cách chặt chẽ bài bản.</li> <li>- Học viện/Khoa, đội ngũ có văn học tập và đội ngũ chuyên trách về công tác giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của NH cần có kế hoạch và biện pháp hỗ trợ NH nhằm giảm tỷ lệ SV có kết quả rèn luyện trung bình và yếu kém và giảm tỷ lệ SV thôi học.</li> <li>- Học viện/Khoa cần có KH thúc đẩy hơn nữa hoạt động tư vấn hỗ trợ NH của đội ngũ CVHT, cần tăng cường các hoạt động hướng nghiệp.</li> <li>- Học viện/Khoa cần quan tâm hơn tới hoạt</li> </ul>	<p>Ban Quản lý đào tạo Khoa Phòng Công tác chính trị &amp; Hỗ trợ sinh viên</p>	<p>2022 2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh hàng năm làm căn cứ xây dựng Đề án tuyển sinh</li> <li>- Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh hàng năm</li> <li>- Biên bản họp Khoa về phân công, phân nhiệm có văn học tập hàng năm</li> <li>- Kế hoạch triển khai các hoạt động tư vấn hướng nghiệp</li> </ul>	



		động tư vấn học tập hỗ trợ việc làm đối với NH.			năm học của Học viện, của Khoa	
9	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viện cần tách riêng quy trình quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp tổng thể CSSVC và trang thiết bị cụ thể, rõ ràng, để thực hiện và kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.</li> <li>- Cần tăng cường triển khai hoạt động của Thư viện điện tử/thư viện số</li> <li>- Cần tăng cường số hoá giáo trình, sách và TLTk cho tất cả CTĐT</li> <li>- Cần bổ sung hệ thống máy tính phù hợp,</li> <li>- Nâng cao hơn nữa tốc độ đường truyền internet, đồng thời tiếp tục đầu tư thiết bị CNTT có cấu hình cao phù hợp để đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.</li> <li>- Học viện sớm có kế hoạch cải tạo các vị trí tường bao bị bong tróc. Khoa cần tổ chức sắp xếp, bố trí lại phòng làm việc của GV.</li> </ul>	<p>Phòng Quản trị &amp; Quản lý ký túc xá</p> <p>Văn phòng Học viện</p> <p>Trung tâm Thông tin</p> <p>- Khoa học</p>	2022 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Quy trình về quản lý, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của Học viện</li> <li>- Rà soát hệ thống học liệu bắt buộc và yêu cầu các Khoa/Viện đào tạo bổ sung phục vụ hoạt động số hóa</li> <li>- Rà soát thực trạng cơ sở vật chất và đưa ra kế hoạch sửa chữa hàng năm</li> </ul>	
10	Tiêu chuẩn 10. Năng cao chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần hoàn thiện hệ thống BDCL bên trong (về cơ cấu tổ chức, hệ thống văn bản quy định chung về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong thực thi công tác BDCL bên trong, văn bản quy định hoạt động, kiểm tra, đánh giá) để thực hiện đồng bộ, hiệu quả.</li> <li>- Hoạt động đối sánh cần được chú trọng, và thể hiện đóng góp trong quá trình rà</li> </ul>	<p>Trung tâm KT&amp;KBCLĐT</p> <p>Ban Quản lý đào tạo</p> <p>Khoa</p>	2022 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và ban hành các văn bản về thành lập Hội đồng DBCL, mạng lưới DBCL, các văn bản quy định chức năng,</li> </ul>	

		<p>soát, điều chỉnh và cải tiến CTDH.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động KTDG KQHT cần được chú trọng rà soát, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR, cần đánh giá mức độ tương thích và phù hợp với CDR của học phần với CDR của CTĐT.</li> <li>- Chú trọng việc khảo sát ý kiến đầy đủ các BLQ và sử dụng hiệu quả các phản hồi tích cực để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động.</li> </ul>			<p>nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan trong hệ thống DBCL.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ thực hiện hoạt động đối sánh với các CTĐT trong Học viện và CTĐT cùng ngành ở các cơ sở giáo dục DH khác làm căn cứ rà soát, cập nhật CTĐT 2 năm/lần</li> <li>- Thực hiện định kỳ rà soát hoạt động kiểm tra đánh giá theo năm học</li> <li>- Kế hoạch khảo sát các BLQ về chất lượng đào tạo tập trung vào lấy ý kiến phản hồi của đối tượng khảo sát.</li> </ul>	
11	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	<p>- Học viện nên ban hành hướng dẫn chi tiết về thời điểm thống kê báo cáo, phương thức tính toán thống kê, sử dụng kết quả</p>	Ban Quản lý đào tạo Trung tâm KT&KDCLEDT	2022 2023	<p>- Báo cáo phân tích về môi trường quan hệ giữa</p>	



	<p>thống kê về tỉ lệ SV bị cảnh báo học vụ, tỉ lệ SV thời học, tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của tất cả các CTĐT theo khoa học để cải tiến chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên phân tích mối quan hệ giữa chất lượng đầu vào với kết quả học tập của SV để có định hướng rõ ràng hơn trong việc xác định các tiêu chí tuyển chọn người học cho ngành học.</li> <li>- Cần cải tiến bộ câu hỏi khảo sát nhà SDLD và cựu SV về chất lượng người học sau tốt nghiệp để có được thông tin hữu ích hơn.</li> <li>- Khoa cần lưu tâm đến các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và tăng tỉ lệ SV có việc làm đúng ngành đào tạo.</li> <li>- Cần có giải pháp khuyến khích SV tham gia NCKH và khuyến khích GV tham gia hướng dẫn SV thực hiện các đề tài NCKH SV.</li> </ul>	<p>Khoa Ban Quản lý khoa học</p>	<p>đầu vào và đầu ra của các ngành/chuyên ngành đào tạo theo khóa học để xây dựng tiêu chí tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ rà soát, cập nhật bộ công cụ khảo sát nhà tuyển dụng và cựu sinh viên hàng năm.</li> <li>- Xác định các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm đúng ngành DT.</li> <li>- Đưa nội dung NCKH của SV vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện.</li> <li>- Có chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH.</li> </ul>	
--	--	--------------------------------------	---	--